

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HS-ST
Ngày 12 – 12 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến
2. Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T (tên gọi khác: B), sinh năm 1992 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sa Lê M và bà Nguyễn Kim T1.

Tiền án: 01 lần. Tại Bản án 19/2021/HS-ST ngày 26/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2022.

Tiền sự: 01 lần. Ngày 07/7/2020 bị Trưởng Công an xã S ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 13/7/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

- 1/ Anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1988 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Thành D: Chị Lương Thị Cẩm Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (có mặt)

2/ Anh Nguyễn Bá Q1, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Nguyễn Ngô Xuân T2, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang

2/ Anh Thái Nguyễn Hồng T3, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long

3/ Anh Châu Chí H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số A T, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng:*

1/ Anh Hồ Xuân V, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Nguyễn Văn V1, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/6/2022, Nguyễn Hoàng T là người đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, đi bộ từ nhà đến nhà trọ T4 thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long để tìm bạn xin tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nhưng không gặp nên T đi bộ từ nhà trọ T về hướng khu di tích Cái Ngang. Khi đi ngang căn nhà đang xây dựng của ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1972 thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì T nhìn thấy trước sân nhà có dựng 01 xe mô tô biển kiểm soát 67M3-0127 của anh Nguyễn Thành D sinh năm 1988, trên xe có sẵn chìa khóa xe, T quan sát thấy không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm xe bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. T đi đến lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 67M3-0127, T điều khiển xe đến khu vực chợ K thuộc phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long và T bán xe mô tô biển kiểm soát 67M3-0127 cho 01 người đàn ông (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) đang thu mua phế liệu dạo được số tiền 700.000 đồng, T mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 12 giờ 40 phút cùng ngày anh D phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 67M3-0127 bị mất trộm nên trình báo

Công an xã S. Qua làm việc tại Cơ quan Công an thì Nguyễn Hoàng T đã thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 67M3-0127 của anh D.

Trong thời gian chờ giải quyết thì Nguyễn Hoàng T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cụ thể:

Khoảng 14 giờ ngày 12/7/2022, Nguyễn Hoàng T đi bộ từ nhà đến khu đô thị M để chơi, khi đi ngang căn nhà của anh Nguyễn Bá Q1, sinh năm 1990 thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì T nhìn thấy trước sân nhà của anh Q1 có dựng 01 xe mô tô biển kiểm soát 64H8-7908, trên xe có sẵn chìa khoá xe. Lúc này, T nhìn thấy chị Nguyễn Ngọc Lan H1, sinh năm 2003 là vợ của anh Q1 đang giữ con nhỏ trước sân nhà và T thấy con của chị H1 chạy đi chơi về hướng nhà trọ L thì chị H1 chạy theo phía sau để trông giữ và không chú ý đến việc trông giữ xe. T quan sát xung quanh không thấy ai nên nảy sinh ý định trộm xe mô tô biển kiểm soát 64H8-7908 để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. T đi đến lén lút lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 64H8-7908 và điều khiển xe về hướng tỉnh Vĩnh Long. Khi T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64H8-7908 đến địa phận thuộc phường H, thành phố V thì T dừng lại đổ xăng, khi mở yên xe lên thì T thấy bên trong cốp xe có 01 ví da nam màu đen, T mở ví da ra bên trong có: 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 64H8-7908, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 64B1-962.46, 01 thẻ ATM của ngân hàng B2 mang tên NGUYEN NGOC LAN HUONG, 5.000 đồng tiền mặt và 02 tờ tiền ngoại tệ (đô la Mỹ), mỗi tờ mệnh giá 2USD. T lấy cất giữ ví da và tiếp tục điều khiển xe đến khu vực phường A, thành phố V. T cầm xe mô tô biển kiểm soát 64H8-7908 cho anh Châu Chí H, sinh năm 1983 ngụ phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long được số tiền 1.400.000 đồng. T đi bộ ra khu vực cầu L mua 01 bịch ma túy với số tiền 250.000 đồng của 01 người nam thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể). T mua kim tiêm và nước cất rồi đi đến gầm cầu L sử dụng 01 phần bịch ma túy, số ma túy còn lại T cất giấu vào bên trong gói thuốc lá và cất giấu trên người. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành làm việc với Nguyễn Hoàng T và tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T thì Nguyễn Hoàng T đã thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển kiểm soát 64H8-7908 của anh Q1 và khi Cơ quan điều tra yêu cầu Nguyễn Hoàng T giao nộp đồ vật liên quan thì T giao nộp số ma túy còn lại trên người của T cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ ma túy (niêm phong đánh số 1).

Tại Kết luận giám định số 476/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh V kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc được niêm phong trong phong bì (đánh số 1) gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1297 gam, loại Heroin.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL.ĐGTS ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 67M3 - 0127, loại xe Trung Quốc, nhãn hiệu TIANMA, đã qua sử dụng, có giá bình quân thị trường là 1.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL.ĐGTS ngày 19/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T kết luận:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 64H8 - 7908, nhãn hiệu ESPERO, đã qua sử dụng, có giá bình quân thị trường là 2.300.000 đồng.
- 01 ví da màu đen đã qua sử dụng không có giá trị chuyển nhượng.
- 02 tờ tiền ngoại tệ (đô la Mỹ), mệnh giá 2USD (4USD x 23.268đ/USD) giá 93.072 đồng.

Ngày 15/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu gồm:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 64H8-7908, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 64H8 - 7908, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 64B1 - 962.46, 5.000 đồng tiền mặt, 02 tờ tiền ngoại tệ (đô la Mỹ), mệnh giá 2USD, 01 ví da màu đen và 01 thẻ ATM của ngân hàng B2 mang tên NGUYEN NGOC LAN HUONG cho anh Nguyễn Bá Q1 nhận xong.
- Trả cho anh C Chí Hiếu số tiền 1.130.000 đồng.

Còn lại:

- Mẫu chất rắn màu trắng còn lại sau giám định, khối lượng 0,0679 gam và vỏ bao gói. Mẫu chất rắn và vỏ bao gói để trong phong bì niêm phong số 476, ngày 15/7/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh V.

- 01 áo sơ mi nam dài tay, có bông bi màu xanh - trắng, 01 quần jean nam màu xanh dương (loại quần dài) và 01 nón kết màu đen, trên nón có dòng chữ màu trắng của bị cáo Nguyễn Hoàng Tâm giao n.

Số vật chứng trên hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đang quản lý.

Phản dân sự:

- Chị Lương Thị Cẩm Q là đại diện theo ủy quyền của bị hại Nguyễn Thành D yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng T bồi thường lại giá trị của xe mô tô biển kiểm soát 67M3 - 0127 với số tiền là 1.500.000 đồng, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Q nhưng đến nay chưa bồi thường.

- Anh Nguyễn Bá Q1 đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm nên anh Nguyễn Bá Q1 không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng T bồi thường gì thêm.

- Anh Châu Chí H đã nhận lại tiền cầm xe là 1.130.000 đồng, anh H không yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng T bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKSTB ngày 25/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với Châu Chí H là người nhận cầm xe mô tô biển kiểm soát 64H8 - 7908 nhưng anh H không biết đây là xe do bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý đối với anh H là có cơ sở.

Đối với người đàn ông mua xe mô tô biển kiểm soát 67M3 - 0127 do bị can Nguyễn Hoàng T bán và người thanh niên bán ma túy cho bị cáo T, bị cáo T khai không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có cơ sở xác minh xử lý.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T mức án tù 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T chấp hành hình phạt chung từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo T đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Thành D số tiền 1.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: Mẫu chất rắn màu trắng sau giám định, khối lượng 0,0679 gam.

- Tuyên trả lại bị cáo T: Một áo sơ mi nam dài tay, có bông bi màu xanh – trắng; một quần jeans nam màu xanh dương (loại quần dài) và một cái nón kết màu đen, trên nón có chữ màu trắng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Ngày 12/7/2022 tại khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Hoàng T đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1297 gam, loại Heroin nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện T kiểm tra bắt quả tang.

Ngoài ra, còn đủ cơ sở kết luận Nguyễn Hoàng T là người đã có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đã có hành vi thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác. Cụ thể:

- Khoảng 12 giờ ngày 27/6/2022 tại ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Hoàng T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô biển kiểm soát 67M3 - 0127 của anh Nguyễn Thành D có giá trị là 1.500.000 đồng bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

- Khoảng 14 giờ ngày 12/7/2022 tại ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Hoàng T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô biển kiểm soát 64H8 - 7908 của anh Nguyễn Bá Q1 có giá trị là 2.300.000 đồng, bên trong cốp xe có 5.000 đồng tiền mặt và 02 tờ tiền ngoại tệ (đô la Mỹ), mệnh giá 2USD có giá là 93.072 đồng. Tổng tài sản mà Nguyễn Hoàng T trộm cắp của anh Nguyễn Bá Q1 là 2.398.072 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “Trộm

cấp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật, thấy được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy nhưng bị cáo cố tình thực hiện, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã chấp hành án về tội trộm cắp tài sản về vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời giúp bị cáo cai nghiện, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T đã thực hiện nhiều lần phạm tội đều trên mức định lượng của tội trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên và phạm tội khi chưa xóa án tích là tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng tội Trộm cắp tài sản bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội gây thiệt hại không lớn theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại là anh Nguyễn Thành D trị giá chiếc xe là 1.500.000 đồng. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo với bị hại, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự tự nguyện này căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.5] Về xử lý vật chứng:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có ý kiến không nhận lại tài sản của bị cáo đã bị thu giữ gồm: Một áo sơ mi nam dài tay, có bông bi màu xanh – trắng; một quần jeans nam màu xanh dương (loại quần dài) và một cái nón kết màu đen, trên nón có chữ màu trắng. Hiện các vật này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Do đó, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy:

- Mẫu chất rắn màu trắng sau giám định, khối lượng 0,0679 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 476, ngày 15/7/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh V.

- Một áo sơ mi nam dài tay, có bông bi màu xanh – trắng; một quần jeans nam màu xanh dương (loại quần dài) và một cái nón kết màu đen, trên nón có chữ màu trắng.

Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 01/11/2022.

[3] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo T phải nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T 02 (Hai) năm tù.

3. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2022.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo T đồng ý bồi thường cho anh Nguyễn Thành D số tiền 1.500.000 đồng (Một) triệu năm trăm ngàn đồng.

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong thì phải chịu thêm phần tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với khoản thời gian chưa thi hành án xong.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

- Mẫu chất rắn màu trắng sau giám định, khối lượng 0,0679 gam Mẫu chất rắn màu trắng sau giám định, khối lượng 0,0679 gam và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì số 476, ngày 15/7/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh V.

- Một áo sơ mi nam dài tay, có bông bi màu xanh – trắng; một quần jeans nam màu xanh dương (loại quần dài) và một cái nón kết màu đen, trên nón có chữ màu trắng.

Hiện vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 01/11/2022.

6. Về án phí sơ thẩm:

6.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo

